

# Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

DANH MỤC >

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

## Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 6 tháng 8 năm 2020

[ln](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

**4,802,491**

53,685 Số ca bệnh mới\*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

**157,631**

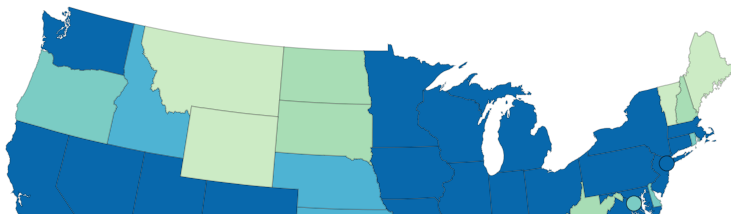
1.320 Ca Tử Vong Mới\*



Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

## Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



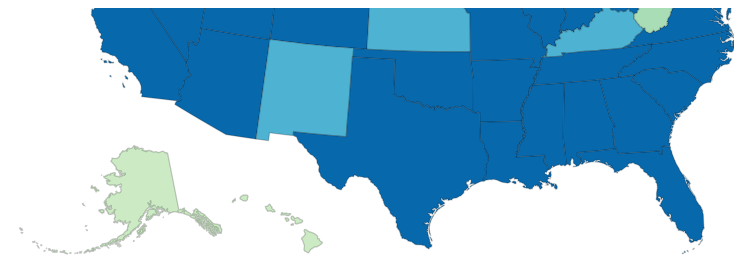
Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

0 đến 1.000

1,001 đến 5,000

5,001 đến 10,000

10,001 đến 20,000


































- 0,001 đến 10,000
- 10,001 đến 20,000
- 20,001 đến 40,000
- 40.001 trở lên

- AS
- GU
- MH
- FM
- MP
- PW
- PR
- VI



Khu vực phân quyền

Khu Vực Phân Quyền	Số Ca Bệnh Đã Xác Nhận	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
<input type="radio"/> <a href="#">Alabama</a>	91,917	2,902	94,819
<input type="radio"/> <a href="#">Alaska</a>	N/A	N/A	3,449
<input type="radio"/> <a href="#">American Samoa</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Arizona</a>	182,203	0	182,203
<input type="radio"/> <a href="#">Arkansas</a>	N/A	N/A	46,293
<input type="radio"/> <a href="#">California</a>	N/A	N/A	524,722
<input type="radio"/> <a href="#">Colorado</a>	45,755	3,233	48,988
<input type="radio"/> <a href="#">Connecticut</a>	48,258	1,967	50,225
<input type="radio"/> <a href="#">Delaware</a>	14,368	997	15,365
<input type="radio"/> <a href="#">Washington D.C.</a>	N/A	N/A	12,443
<input type="radio"/> <a href="#">Florida</a>	N/A	N/A	497,181
<input type="radio"/> <a href="#">Georgia</a>	N/A	N/A	201,713
<input type="radio"/> <a href="#">Guam</a>	N/A	N/A	397
<input type="radio"/> <a href="#">Hawaii</a>	N/A	N/A	2,603
<input type="radio"/> <a href="#">Idaho</a>	21,268	1,439	22,707
<input type="radio"/> <a href="#">Illinois</a>	186,471	1,281	187,752
<input type="radio"/> <a href="#">Indiana</a>	N/A	N/A	69,975
<input type="radio"/> <a href="#">Iowa</a>	N/A	N/A	46,659
<input type="radio"/> <a href="#">Kansas</a>	29,076	641	29,717
<input type="radio"/> <a href="#">Kentucky</a>	30,712	2,029	32,741
<input type="radio"/> <a href="#">Louisiana</a>	N/A	N/A	125,943
<input type="radio"/> <a href="#">Maine</a>	3,581	416	3,997
<input type="radio"/> <a href="#">Marshall Islands</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Maryland</a>	N/A	N/A	93,005
<input type="radio"/> <a href="#">Massachusetts</a>	111,371	8,272	119,643
<input type="radio"/> <a href="#">Michigan</a>	84,707	9,186	93,893
<input type="radio"/> <a href="#">Micronesia</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Minnesota</a>	N/A	N/A	58,640
<input type="radio"/> <a href="#">Mississippi</a>	62,384	1,060	63,444

<input type="radio"/> <a href="#">Missouri</a> 	N/A	N/A	55,321
<input type="radio"/> <a href="#">Montana</a> 	4,593	0	4,593
<input type="radio"/> <a href="#">Nebraska</a> 	N/A	N/A	27,489
<input type="radio"/> <a href="#">Nevada</a> 	N/A	N/A	53,068
<input type="radio"/> <a href="#">New Hampshire</a> 	N/A	N/A	6,719
<input type="radio"/> <a href="#">New Jersey</a> 	N/A	N/A	183,327
<input type="radio"/> <a href="#">New Mexico</a> 	N/A	N/A	21,566
<input type="radio"/> <a href="#">New York</a> 	N/A	N/A	191,644
<input type="radio"/> <a href="#">New York City</a> 	223,473	4,635	228,108
<input type="radio"/> <a href="#">North Carolina</a> 	N/A	N/A	129,288
<input type="radio"/> <a href="#">North Dakota</a> 	N/A	N/A	7,177
<input type="radio"/> <a href="#">Northern Marianas</a> 	47	0	47
<input type="radio"/> <a href="#">Ohio</a> 	91,171	5,134	96,305
<input type="radio"/> <a href="#">Oklahoma</a> 	40,561	2,853	43,414
<input type="radio"/> <a href="#">Oregon</a> 	18,935	1,043	19,978
<input type="radio"/> <a href="#">Palau</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Pennsylvania</a> 	112,462	3,252	115,714
<input type="radio"/> <a href="#">Puerto Rico</a> 	7,824	12,110	19,934
<input type="radio"/> <a href="#">Rhode Island</a> 	N/A	N/A	19,481
<input type="radio"/> <a href="#">South Carolina</a> 	94,837	635	95,472
<input type="radio"/> <a href="#">South Dakota</a> 	N/A	N/A	9,168
<input type="radio"/> <a href="#">Tennessee</a> 	112,657	1,441	114,098
<input type="radio"/> <a href="#">Texas</a> 	N/A	N/A	459,887
<input type="radio"/> <a href="#">Utah</a> 	42,740	356	43,096
<input type="radio"/> <a href="#">Vermont</a> 	N/A	N/A	1,436
<input type="radio"/> <a href="#">Virgin Islands</a> 	N/A	N/A	501
<input type="radio"/> <a href="#">Virginia</a> 	92,244	3,623	95,867
<input type="radio"/> <a href="#">Washington</a> 	N/A	N/A	60,084
<input type="radio"/> <a href="#">West Virginia</a> 	7,008	151	7,159
<input type="radio"/> <a href="#">Wisconsin</a> 	56,940	4,170	61,110
<input type="radio"/> <a href="#">Wyoming</a> 	2,424	499	2,923

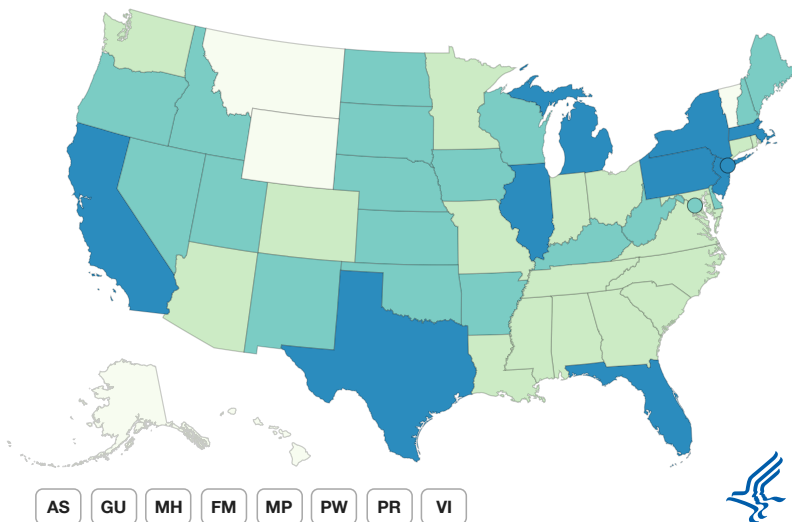
New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

## Số ca tử vong theo khu vực phân quyền








































Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



### Số ca tử vong đã báo cáo

- 0 to 100
- 1,001 to 5,000
- 101 to 1,000
- 5.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Tử Vong Đã Xác Nhận	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
<input type="radio"/> <a href="#">Alabama</a>	1,646	52	1,698
<input type="radio"/> <a href="#">Alaska</a>	N/A	N/A	25
<input type="radio"/> <a href="#">American Samoa</a>	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Arizona</a>	3,932	0	3,932
<input type="radio"/> <a href="#">Arkansas</a>	N/A	N/A	508
<input type="radio"/> <a href="#">California</a>	N/A	N/A	9,703
<input type="radio"/> <a href="#">Colorado</a>	1,510	341	1,851
<input type="radio"/> <a href="#">Connecticut</a>	3,555	882	4,437
<input type="radio"/> <a href="#">Delaware</a>	517	70	587
<input type="radio"/> <a href="#">Washington D.C.</a>	N/A	N/A	587

<input type="radio"/> <a href="#">Florida</a> 	N/A	N/A	7,627
<input type="radio"/> <a href="#">Georgia</a> 	N/A	N/A	3,984
<input type="radio"/> <a href="#">Guam</a> 	N/A	N/A	5
<input type="radio"/> <a href="#">Hawaii</a> 	N/A	N/A	27
<input type="radio"/> <a href="#">Idaho</a> 	194	23	217
<input type="radio"/> <a href="#">Illinois</a> 	7,573	197	7,770
<input type="radio"/> <a href="#">Indiana</a> 	2,805	202	3,007
<input type="radio"/> <a href="#">Iowa</a> 	N/A	N/A	899
<input type="radio"/> <a href="#">Kansas</a> 	N/A	N/A	368
<input type="radio"/> <a href="#">Kentucky</a> 	748	4	752
<input type="radio"/> <a href="#">Louisiana</a> 	3,978	118	4,096
<input type="radio"/> <a href="#">Maine</a> 	N/A	N/A	124
<input type="radio"/> <a href="#">Marshall Islands</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Maryland</a> 	3,415	136	3,551
<input type="radio"/> <a href="#">Massachusetts</a> 	8,438	221	8,659
<input type="radio"/> <a href="#">Michigan</a> 	6,221	257	6,478
<input type="radio"/> <a href="#">Micronesia</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Minnesota</a> 	1,636	41	1,677
<input type="radio"/> <a href="#">Mississippi</a> 	1,754	50	1,804
<input type="radio"/> <a href="#">Missouri</a> 	N/A	N/A	1,273
<input type="radio"/> <a href="#">Montana</a> 	66	0	66
<input type="radio"/> <a href="#">Nebraska</a> 	N/A	N/A	335
<input type="radio"/> <a href="#">Nevada</a> 	N/A	N/A	917
<input type="radio"/> <a href="#">New Hampshire</a> 	N/A	N/A	418
<input type="radio"/> <a href="#">New Jersey</a> 	13,989	1,853	15,842
<input type="radio"/> <a href="#">New Mexico</a> 	N/A	N/A	667
<input type="radio"/> <a href="#">New York</a> 	N/A	N/A	8,868
<input type="radio"/> <a href="#">New York City</a> 	18,938	4,625	23,563
<input type="radio"/> <a href="#">North Carolina</a> 	N/A	N/A	2,050
<input type="radio"/> <a href="#">North Dakota</a> 	N/A	N/A	109
<input type="radio"/> <a href="#">Northern Marianas</a> 	2	0	2
<input type="radio"/> <a href="#">Ohio</a> 	3,326	270	3,596
<input type="radio"/> <a href="#">Oklahoma</a> 	583	0	583
<input type="radio"/> <a href="#">Oregon</a> 	332	6	338
<input type="radio"/> <a href="#">Palau</a> 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> <a href="#">Pennsylvania</a> 	N/A	N/A	7,244
<input type="radio"/> <a href="#">Puerto Rico</a> 	144	114	258
<input type="radio"/> <a href="#">Rhode Island</a> 	N/A	N/A	1,012
<input type="radio"/> <a href="#">South Carolina</a> 	1,819	75	1,894

<input type="radio"/> <a href="#">South Dakota</a>	135	2	137
<input type="radio"/> <a href="#">Tennessee</a>	1,104	40	1,144
<input type="radio"/> <a href="#">Texas</a>	N/A	N/A	7,497
<input type="radio"/> <a href="#">Utah</a>	328	0	328
<input type="radio"/> <a href="#">Vermont</a>	N/A	N/A	57
<input type="radio"/> <a href="#">Virgin Islands</a>	N/A	N/A	9
<input type="radio"/> <a href="#">Virginia</a>	2,191	108	2,299
<input type="radio"/> <a href="#">Washington</a>	N/A	N/A	1,624
<input type="radio"/> <a href="#">West Virginia</a>	N/A	N/A	124
<input type="radio"/> <a href="#">Wisconsin</a>	970	7	977
<input type="radio"/> <a href="#">Wyoming</a>	27	0	27

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

## Số ca bệnh và tử vong theo quận

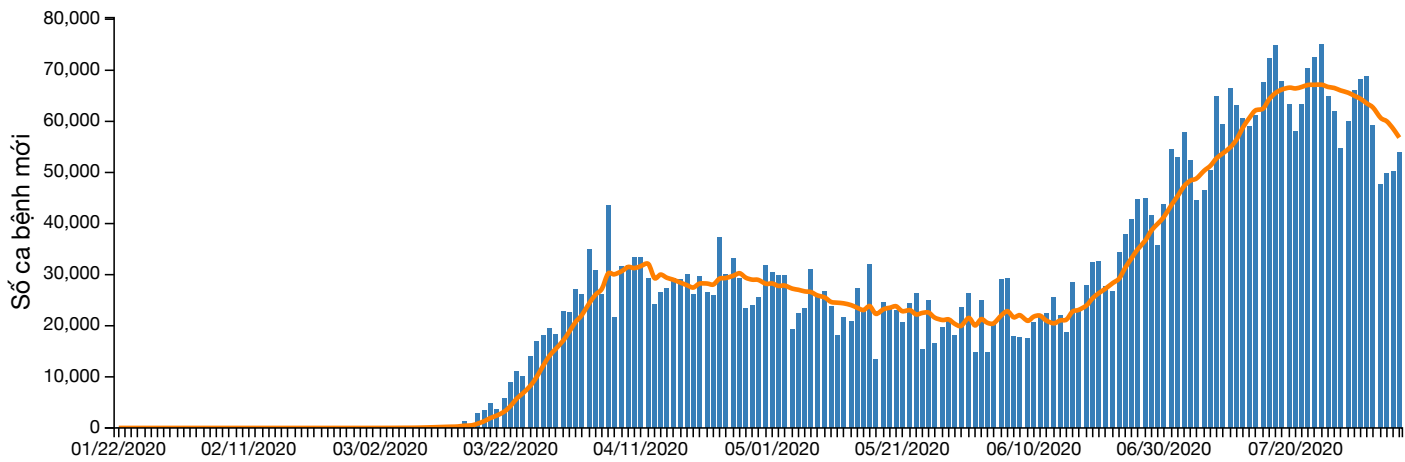
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

## Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Ca Bệnh  Trung bình 7 ngày [Cài đặt lại](#)

Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
<b>Ca Bệnh</b>	1	0	1	0	3	0	0	0	
<b>Trung bình 7 ngày</b>	0	0	0	0	1	1	1	1	

[Cuộn để xem thông tin bổ sung](#)

## Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 3.620.197 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 787.333 (21,7%) người. Trong số 124.813 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 85.320 (68,4%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

124.813

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

600

## Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

## Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối vào ngày 6 tháng 8 năm 2020, 07:00 Chiều

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút